TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HSST
Ngày 30 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện và ông Tòng Văn Toán

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Nhung là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Sùng Chông N, sinh năm 1984, tại huyện S M, tỉnh Sơn La

Trú tại: Bản Pú B, xã Pú B, huyện S M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Sùng Sống D và bà Vừ Thị D (đều đã chết); Có vợ là Vừ Thị D và 05 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú được tại ngoại tại địa phương đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Bá Linh - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La; có mặt

- *Bị hại*: Anh Sùng Bả D, sinh năm 1988. Trú tại: Bản Pú B, xã Pú B, huyện S M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/5/2019, khi N đi từ nhà ở bản Pú B, xã Pú B, huyện S M, Sơn La vào trong bản để chặt cây có đi qua nhà anh Sùng Bả D ở

cùng bản, thấy nhà anh D không có ai ở nhà nên N nảy sinh ý định vào trong nhà để trộm cắp tài sản. N vào nhà qua cửa bếp vì cửa bếp chỉ được chống bằng cây gỗ, từ trong bếp N quan sát cửa từ bếp thông lên nhà bị khóa, bên trên cửa có một ô thoáng trống nên N đã lấy một chiếc ghế bằng gỗ ở bếp đặt trước cửa rồi đứng lên đu người trèo bám chui qua ô trống phía trên cửa để vào trong nhà. Khi vào trong nhà, N quan sát chiếc tủ gỗ ép màu vàng được kê sát tường nhà và bếp (Do ngày 29/5/2019 N đã đến nhà anh D để đổi tiền nên biết anh D có tiền và cất trong tủ nhưng N không biết ở vị trí nào). N mở ngăn tủ ngoài treo quần áo không khóa để tìm tài sản nhưng không thấy, N tiếp tục mở ngăn treo quần áo phía trong cùng nhưng cửa tủ khóa nên N tìm trong nhà được 01 con dao mũi nhọn để trên chiếc máy khâu, dùng mũi dao chọc vào ổ khóa ngoáy nhẹ và mở được khóa cửa tủ. N lục tìm trong tủ thì phát hiện trong túi áo khoác nữ màu vàng bên phải có một tập tiền mệnh giá 500.000VNĐ, 50.000VNĐ và 10.000VNĐ nhưng N không đếm, N cầm tiền rồi rút ra 140.000VNĐ để lại trong túi (gồm 14 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ), số tiền còn lại N cho vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi trèo theo đường cũ ra ngoài. Về đến nhà N bỏ số tiền ra đếm được 6.900.000VNĐ.

Đến 17 giờ cùng ngày, anh D đi làm nương về phát hiện bị mất số tiền, nghi ngờ cho N trộm cắp. D đến để hỏi N về việc có lấy tiền không nhưng N không thừa nhận. Ngày 31/5/2019 Dạy làm đơn đề nghị đến Ban Công an xã Pú Bẩu đề nghị giải quyết.

Do sợ bị phát hiện, khoảng 19 giờ ngày 01/6/2019 N để lại số tiền 100.000VNĐ, rồi cầm số tiền 6.800.000VNĐ đến nhà D ngồi chơi, sau đó vòng ra phía sau bếp nhà D ném số tiền 6.800.000VNĐ vào trong bếp (qua khe hở) rồi đi về. Khi D từ nhà đi xuống bếp phát hiện thấy tiền trên nền đất, nghi ngờ N trả lại rồi đi vào nhà gọi con trai là Sùng Bả A đang ngủ dậy xem có thấy N không. Còn N về nhà, không thấy chìa khóa xe máy nên quay lại nhà D để tìm, khi gặp D bị truy hỏi N đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tiền. Ngày 02/6/2019 N mang số tiền 100.000VNĐ còn lại trả cho D, sau đó D giao nộp số tiền 6.900.000VNĐ cho Công an xã Pú Bẩu giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 1144 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"08 (tám) tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ (năm mươi nghìn đồng); 58 (năm mươi tám) tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có mã hiệu như trong 02 bảng kê sê ri tiền tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã lập ngày 03/6/2019 là tiền thật"*.

Cáo trạng số 123/CT-VKSSM ngày 01 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để

xét xử Sùng Chông N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Sùng Chông N phạm tội: Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình Sự. Xử phạt Sùng Chông N từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 20 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sùng Chông N không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo - ông Nguyễn Bá Linh - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La: Hành vi của bị cáo Sùng Chông N đã thực hiện là vi phạm pháp luật, việc khởi tố, truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên sau khi trộm cắp được số tiền 6.900.000 của người bị hại, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên tìm cách đem đến nhà bị hại bỏ ở nhà bếp của gia đình bị hại để trả lại cho bị hại số tiền 6.800.000đ, còn giữ lại 100.000đ và đến ngày 02/6/2019 bị cáo đã đem số tiền 100.000đ đến trả cho bị hại. Sau khi hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo số tiền 300.000đ. Hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo có trình độ học vấn 2/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 300.000đ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Chông N án 16 tháng cải tạo không giam giữ và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Ý kiến của bị hại: Sùng Bả D đã nhận lại tài sản do bị cáo Sùng Chông N đã chiếm đoạt và bị cáo đã bồi thường số tiền 300.000đ, nên không yêu cầu bị cáo phải

bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị hại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh:

Ngày 30/5/2019 lợi dụng gia đình anh Sùng Bả D không có ai ở nhà bị cáo Sùng Chông N đã có hành vi đột nhập vào nhà, dùng dao cạy tủ nhà anh Dạy và trộm cắp được số tiền là 6.900.000đ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 12/6/2019, kết luận giám định số 1144 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/5/2019 bị cáo Sùng Chông N đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 6.900.000đ của anh Sùng Bả D nhằm mục đích chi tiêu cá nhân thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngay khi sự việc xảy ra đã đem hoàn trả lại số tiền trộm cắp, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng như tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo quản lý, giám sát và giáo dục.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hoàn trả đầy đủ số tiền trộm cắp là 6.900.000 đồng và bồi thường số tiền 300.000 đồng cho bị hại anh Sùng Bả Dạy. Anh Dạy không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 01 chiếc áo rét loại áo của phụ nữ màu vàng, có mũ liền áo, dài tay có hai túi bên, nhãn hiệu LIANXIANG XI YU áo đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn có cán bằng nhựa màu trắng, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, cán dao dài 13cm dao đã qua sử dụng là các tài sản đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên có thể được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Sùng Chông N** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Sùng Chông N 06** (*sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 30/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Giao bị cáo Sùng Chông N cho UBND xã Pú Bẩu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Pú Bẩu trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo rét loại áo của phụ nữ màu vàng, có mũ liền áo, dài tay có hai túi bên, nhãn hiệu LIANXIANG XI YU áo đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn có cán bằng nhựa màu trắng, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, cán dao dài 13cm dao đã qua sử dụng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Sùng Chông N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- VKS huyện Sông Mã
- CA huyện
- UBND xã Pú Bẩu
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- THAHS
- CCTHADS huyện Sông Mã
- Bị hại
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long